

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2021/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân

2. Bà Phạm Thị Thuỷ

- Thư ký phiên toà:

Ông Hà Văn Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2021/TLST-HS ngày 14/9/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2021/QĐXXST- HS ngày 16/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cà Văn M - Sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 2/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Cà Văn N (đã chết), con bà Cầm Thị P (đã chết); Bị cáo sống chung như vợ chồng với Quàng Thị L, và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 10/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lường Văn B - Sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn B, con bà Lò Thị C (đã chết); Vợ Quàng Thị T và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 08/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Cầm Văn L - Sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Cầm Văn S, con bà Lương Thị T; Vợ Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 08/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Chị Nguyễn Thị Ha - Sinh năm 1979;

Địa chỉ: Bản Chiềng Xôm, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 ngày 08/6/2021 tổ công tác Công an xã Chiềng Cang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Trung Châu, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã thấy 02 người điều khiển xe mô tô từ hướng quốc lộ 4G xuống khu vực bờ Sông Mã có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, người điều khiển xe khai nhận là Lương Văn B, người ngồi sau là Cầm Văn L. Qua kiểm tra phát hiện bên trong mũ bảo hiểm mà B đang đội có 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng và mảnh viên nén màu hồng (B và L khai nhận là Heroine và Hồng phiến) vừa mua được của Cà Văn M ở bản H, xã C, huyện Sông Mã mang về sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng; tạm giữ của Luông 01 xe mô tô, tạm giữ của Bấy 01 mũ bảo hiểm.

Mở rộng điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã triệu tập Cà Văn M để lấy lời khai, tại Cơ quan điều tra M đã thừa nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho B và L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Muôn về hành vi bán trái phép chất ma túy.

Ngày 08/6/2021 tại Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định. Kết quả: Mảnh viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến có khối lượng 0,05gam, trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu D1; Số bột liên kết màu trắng thu giữ nghi là Heroine có khối lượng 0,07gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu B2.

Kết luận giám định ma túy số 1105 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu B1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu B2 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,05gam loại Methamphetamine và 0,07gam loại Heroine”.

Quá trình điều tra Cà Văn M, Lương Văn B và Chăm Văn L khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 06/6/2021 M đến bản Bua Hin, xã Mường Hung, huyện Sông Mã tìm mua ma túy sử dụng và bán lẻ kiếm lời, có mang theo số tiền 100.000đ, khi đến cuối bản Bua Hin, M gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ngược chiều, qua trò chuyện M hỏi và mua được của người đàn ông này 04 viên Hồng phiến và một ít Heroine. Mua được ma túy M mang về nhà rồi sử dụng hết 03 viên Hồng phiến, còn lại 01 viên và một ít Heroine M gói chung vào mảnh nilon màu xanh ban đầu cất giấu với mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến trưa ngày 08/6/2021 khi M đang ở nhà thì có Chăm Văn L và Lương Văn B đến hỏi mua 200.000đ ma túy gồm Hồng phiến và Heroine, M nhận tiền rồi lấy từ trong túi áo ngực ra đưa cho L một gói nilon màu xanh chứa Heroine và 01 viên Hồng phiến. Sau khi nhận gói ma túy L đưa cho B chăm, rồi điều khiển xe mô tô chở B đi vào vườn cây nhãn ở khu vực bản Chiềng Xôm, xã Chiềng Cang để sử dụng ma túy, tại đây B mở gói ma túy bẻ một mảnh viên Hồng phiến và trích một ít Heroine ra rồi cùng L sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Sử dụng xong B lấy gói số Heroine và mảnh Hồng phiến còn lại vào mảnh nilon màu xanh ban đầu rồi giấu vào trong phần xấp của chiếc mũ bảo hiểm mà B đang đội với mục đích để mang về cùng sử dụng rồi điều khiển xe mô tô chở L đi đến bản Trung Châu, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã thì bị tổ công tác của Công an xã Chiềng Cang phát hiện bắt quả tang. Lương Văn B và Chăm Văn L cũng thừa nhận Lương Văn B là người khởi xướng đi mua ma túy về sử dụng, số tiền mua ma túy là do B và L cùng góp.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 14/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cà Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xét xử Lương Văn B và Chăm Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cà Văn M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Lương Văn B và Chăm Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cà Văn M từ 07 năm 06 tháng - 08 năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn B từ 15 - 20 tháng tù,

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Cầm Văn Luông từ 13 - 18 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ xung, án phí cho các bị cáo; Truy thu đối với Cà Văn M số tiền 200.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số vật chứng liên quan; trả lại cho chị Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan Nguyễn Thị H (vợ bị cáo Cầm Văn L) ý kiến: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18P7 - 1977 là chiếc xe của gia đình, chị mua bằng tiền lương của bản thân, không có nguồn gốc vi phạm pháp luật, ngày 08/6/2021 Cầm Văn L dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy chị không biết, chị đề nghị trả lại cho chị.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố. Nhất trí với nội dung Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 08/6/2021; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1105 ngày 11/6/2021; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/6/2021 Cà Văn M đã có hành vi bán cho Lường Văn B và Chăm Văn L 01 viên Hồng phiến và một ít Heroine lấy số tiền 200.000đ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp định khung hình phạt "đối với 02 người trở lên" - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 08/6/2021 Lường Văn B và Chăm Văn L đã có hành vi cất giấu 0,12gam ma túy (trong đó 0,05gam loại Methamphetamine và 0,07 gam loại Heroine) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Cà Văn M là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lường Văn B, Chăm Văn L là nghiêm trọng; hành vi các bị cáo thực hiện không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lường Văn B và Chăm Văn L trong quá trình phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra (đã khai báo hành vi của Cà Văn M) - Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Chăm Văn L có bố đẻ là người có công với cách mạng - Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này xét về hành vi của Cà Văn M là hành vi độc lập nên không đánh giá về vai trò. Đối với hành vi của Lường Văn B, Chăm Văn L, xét thấy

Lường Văn B có vai trò chính đã khởi sướng, rủ rê, cùng bỏ tiền để mua ma túy. Cầm Văn L là đồng phạm với vai trò là người giúp sức, dùng phương tiện, cùng bỏ tiền - Áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán, tàng trữ, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người dân ông dân tộc Mông bị cáo Muôn khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể của người này, nên không có căn cứ để xác minh mở rộng vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô là phương tiện các bị cáo thực hiện tội phạm, xét thấy là tài sản chung của gia đình bị cáo L do vợ bị cáo mua để cho bị cáo làm phương tiện đi làm thuê, khi các bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện tội phạm vợ bị cáo không biết, cần trả lại cho vợ bị cáo quản lý.

Đối với số tiền 200.000đ bị cáo Cà Văn M thu được khi bán ma túy cho B và L, do M đã sử dụng hết nên cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo Lường Văn B có gia đình thuộc diện hộ nghèo nên các bị cáo được miễn án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn M 07 năm 06 tháng tù (bảy năm sáu tháng tù) - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 10/6/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
Xử phạt bị cáo Lương Văn B 15 (mười lăm) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 08/6/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Chăm Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
Xử phạt bị cáo Chăm Văn L 13 (mười ba) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 08/6/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Truy thu đối với bị cáo Cà Văn M số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan bao gồm:
+ 01 mảnh nilon màu xanh.
+ Phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.
(các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 046356).

+ 01 chiếc mũ bảo bảo nhãn hiệu NB.
- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18P7 - 1977.

Theo Quyết định chuyển vật chứng 116/QĐ-VKSSM ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/9/2021./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Người có qlq;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn